

Số: 14/2020/QĐST-DS

Quận 2, ngày 27 tháng 4 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2020 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2018/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn K.

Địa chỉ: Số 1089/17, đường Nguyễn Thị Định, Khu phố 3, phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Anh H – Là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 29/4/2014).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị T – Luật sư của Văn phòng Luật sư Huỳnh Thị T thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Võ Thiện H.

Địa chỉ: 79/6A Phạm Viêt Chánh, Khu phố 1, Phường 19, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân Quận 2;

Trụ sở: Số 168, đường Trương Văn Bang, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố Hồ Chí Minh;

Trụ sở: Số 12, đường Phan Đăng Lưu, Phường 7, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Phòng Công chứng số 3, Thành phố Hồ Chí Minh;

Trụ sở: Số 12, đường Thống Nhất, phường Bình Thới, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Văn H;

- Bà Nguyễn Thị Bạch T;

Cùng địa chỉ: Số 2/3, Đường 49, phường Bình Trưng Đông, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Huỳnh Thị Thanh T;

Địa chỉ: 79/6A Phạm Việt Chánh, Khu phố 1, Phường 19, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Anh T;

- Ông Nguyễn Anh H;

- Ông Nguyễn Anh V;

- Ông Nguyễn Anh L;

- Ông Nguyễn Anh H;

- Ông Nguyễn Anh O;

- Bà Nguyễn Thị Thu L;

- Bà Nguyễn Thị Thu H;

- Bà Nguyễn Thị Thu D;

- Ông Nguyễn Hoàng Anh D;

- Bà Hồ Thị Ngọc T;

- Ông Ngô Nguyễn Anh T.

Các ông bà: T, V, L, H, O, L, H, D, D, T, T cùng ủy quyền cho ông Nguyễn Anh H (Văn bản ủy quyền ngày 20/3/2018).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Các ông, bà: K, T, H, V, L, H, O, L, H, D, D, Th, T chấp nhận trả cho ông H và bà T số tiền 1.000.000.000 (một tỷ) đồng, chuyển khoản vào số tài khoản: 123744539 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu (ACB) – Phòng giao dịch Ngô Tất Tố, quận Bình Thạnh, người thụ hưởng: Bà Huỳnh Thị Thanh T, hạn chót thanh toán vào ngày 29/4/2020.

Ngay sau khi các ông, bà trên thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền nêu trên thì trong thời hạn 15 ngày, ông Hùng và bà Trang có nghĩa vụ thực hiện việc công chứng, đăng bộ, sang tên chủ quyền nhà đất tại địa chỉ: Số 1089/17 đường Nguyễn Thị Định, Tổ 35, Khu phố 3, phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh và diện tích đất khuôn viên theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 70103191592, số hồ sơ gốc 1542/2004 do

Ủy ban nhân dân Quận 2 cấp ngày 14/7/2004, cập nhật đứng tên bà Huỳnh Thị Thanh T ngày 15/3/2013 cho ông Nguyễn Anh O và bà Nguyễn Thị Thu D quy định của pháp luật.

Quá thời hạn trên, ông Nguyễn Anh O và bà Nguyễn Thị Thu D được tự liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục đăng bộ, sang tên chủ quyền nhà, đất số 1089/17 đường Nguyễn Thị Định theo quy định. Tất cả chi phí liên quan đến việc đăng bộ, sang tên do ông O, bà D tự nguyện chịu.

Các bên thỏa thuận hủy bỏ tất cả các giao dịch đã xác lập từ trước đến nay.

Các bên thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho bên được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là 21.000.000 (hai mươi một triệu) đồng do các ông bà trên cùng liên đới chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Nguyễn Văn K đã nộp là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng theo Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số AG/2011/04124 ngày 17/4/2014 và số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng theo Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số AG/2011/04982 ngày 21/01/2015 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Các ông bà trên còn phải liên đới nộp số tiền án phí là 15.800.000 (mười lăm triệu, tám trăm nghìn) đồng.

Trả lại cho ông Võ Thiện H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000 (năm triệu) đồng theo Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0016989 ngày 19/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về chi phí định giá tài sản do ông Nguyễn Văn K tự nguyện chịu, ông K đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Trúc Chi